

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B2**
Mã MH/MĐ: **MD05238**
Tên MH/MĐ: **Thiết kế và kỹ thuật thi công mạng**
Số TC: **5**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024297	Phan Thị Thúy	An	23/01/2008				6	6.0	5.0	5.0		5.0		5.2
2	2354801024299	Lê Quang	Chính	25/05/2008				7	8.0	7.0	7.0		8.0		7.7
3	2354801024301	Nguyễn Quốc	Đại	20/04/2008				5	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
4	2354801024302	Ngô Trường	Giang	16/11/2008				8	8.0	8.0	7.0		5.0		6.1
5	2354801024303	Đỗ Thiện	Giàu	30/08/2008				5	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
6	2354801024304	Lê Thị Thu	Hằng	10/08/2008				7	7.0	6.0	6.0		7.0		6.8
7	2354801024305	Thái Thiện	Hiếu	07/02/2007				6	6.0	6.0	5.0		5.0		5.3
8	2354801024308	Nguyễn Văn	Khang	27/07/2008				7	7.0	6.0	6.0		8.0		7.4
9	2354801024310	Thái Tấn	Lộc	05/08/2008				7	8.0	7.0	7.0		7.0		7.1
10	2354801024311	Trần Văn	Lượng	18/05/2008				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
11	2354801024312	Phạm Thiện	Nghiêm	12/10/2008				5	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
12	2354801024313	Nguyễn Thanh	Nhã	16/05/2008				5	5.0	5.0	5.0		6.0		5.6
13	2354801024315	Nguyễn Văn	Quân	06/10/2008				8	8.0	8.0	7.0		8.0		7.9
14	2354801024316	Đặng Sỹ	Tâm	29/01/2008				8	9.0	8.0	8.0		8.0		8.1
15	2354801024317	Huỳnh Minh	Thái	27/07/2008				5	5.0	5.0	5.0		6.0		5.6
16	2354801024319	Trần Triều	Thái	07/10/2008				6	6.0	6.0	5.0		5.0		5.3
17	2354801024320	Lâm Vĩnh	Thành	25/05/2008				5	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
18	2354801024322	Nguyễn Văn	Thành	21/10/2008				7	8.0	8.0	7.0		7.0		7.2
19	2354801024325	Trần Thanh	Thiện	22/03/2008				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
20	2354801024327	Nguyễn Quốc	Tiến	20/10/2008				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
21	2354801024328	Trần Nhật	Tiến	08/06/2008				7	6.0	6.0	5.0		7.0		6.5
22	2354801024330	Châu Phúc	Vinh	14/07/2008				7	7.0	6.0	6.0		6.0		6.2
23	2354801024331	Đỗ Mai Quang	Vinh	12/08/2008				7	7.0	6.0	6.0		9.0		8.0

Châu Đốc, ngày 11 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy